

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: 652 /CBTT-CTN
V/v công bố Báo cáo thường niên năm 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733 Fax: 0203 3835796

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591 Fax: 0203 3835796

Loại thông tin công bố: [x] Định Kỳ.

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 20/4/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *HT*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Phòng KHCN (đăng website);
- Lưu: VT, TK1.

Người thực hiện công bố thông tin

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT *Mai*

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn

Số: 657 /BC-CTN

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH NĂM 2020
(Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 25 tháng 8 năm 2010, thay đổi lần thứ 12 ngày 02 tháng 7 năm 2019.
- Vốn điều lệ: 508.315.930.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 590.431.436.357 đồng. Trong đó: vốn góp Nhà nước nắm giữ 488.805.930.000 đồng chiếm 96,16%. Vốn của các cổ đông khác là 19.510.000.000 đồng chiếm 3,84%.
- Địa chỉ: Số 449 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: (0203) 3835.733
- Số fax: (0203) 3835.796
- Website: <http://www.quawaco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NQN.

- Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiền thân là Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh. Ngày 01/10/1976, UBND Tỉnh Quảng Ninh công bố quyết định số 484-TC/UB ngày 03/8/1976, thành lập Công ty Thi công và Cấp nước Quảng Ninh trên cơ sở phê duyệt phương án tổ chức do Công ty xây dựng Quảng Ninh lập ra tiền thân là sát nhập các xí nghiệp nước Hòn Gai, Cẩm Phả, Uông Bí, Ban kiến thiết Nước và các bộ phận xây lắp công trình nước của Công ty lắp máy điện và thi công cơ giới. Công ty được thành lập lại theo Nghị định số 388-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tại Quyết định số 2570 QĐ/UB ngày 04 tháng 12 năm 1992. Công ty được chuyển từ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh sang doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích tại Quyết định 1066/QĐ-UB ngày 09/4/1997 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 02/6/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 1639/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp

nhà nước Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2013, thực hiện Quyết định số 659/QĐ-UB ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc UBND tỉnh năm 2012, Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 18/6/2013, cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Tổng số lượng cổ phần chào bán là 7.895.500 cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công là 619.700 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 01/01/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 5700100104 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký ngày 31/12/2013 với số vốn điều lệ là 369.336.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2015, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 3005/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Giá trị vốn Nhà nước tăng so với thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 30/06/2012): 9.736.391.920 đồng (Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động SXKD từ 01/7/2012 đến 31/12/2013 là 9.420.417.320 đồng và khoản nợ phải trả nhưng không xác nhận được nợ 315.974.600 đồng).

Ngày 07/12/2015, Công ty tổ chức lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp khi quyết toán bàn giao từ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh sang Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, giá trị xác định lại tăng 33.615.789.959 đồng được ghi tăng vốn góp Nhà nước tại Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua việc tăng vốn điều lệ với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% số cổ phiếu của cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Ngày 22/12/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 8 với vốn điều lệ là 402.951.789.959 đồng.

Ngày 09/10/2017, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6676/GSĐC-UBCK.

Ngày 04/9/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ

là 508.315.940.393 đồng.

Ngày 02/7/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100104 thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ là 508.315.940.393 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:* Khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, du lịch, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quản lý dự án đầu tư cấp thoát nước trên địa bàn tỉnh; Đầu tư xây dựng các công trình cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường; Tổng thầu thực hiện các dự án cấp nước theo hình thức chìa khóa trao tay; Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước; Thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, lắp đặt thiết bị công nghệ cho các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và chất rắn.

- *Địa bàn kinh doanh:* Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông;**
- **Hội đồng quản trị;**
- **Ban kiểm soát Công ty;**
- **Ban Tổng Giám đốc;**
- **Khối phòng nghiệp vụ:**
 - + Văn phòng công ty;
 - + Phòng Kế toán tài chính;
 - + Phòng Kinh doanh;
 - + Phòng Tổ chức Lao động;
 - + Phòng Chống thất thoát nước;
 - + Phòng Kỹ thuật;
 - + Phòng Vật tư;
 - + Phòng Kế hoạch đầu tư;
 - + Phòng Cơ điện Công nghệ;
 - + Ban Quản lý dự án cấp nước;
 - + Trung tâm Kiểm định đồng hồ;
- **Các Xí nghiệp, chi nhánh:**
 - + Xí nghiệp nước Móng Cái;
 - + Xí nghiệp nước Uông Bí;

- + Xí nghiệp nước Hồng Gai;
- + Xí nghiệp nước Miền Đông;
- + Xí nghiệp nước Bãi Cháy;
- + Nhà máy nước Diễn Vọng;
- + Xí nghiệp nước Đông Triều;
- + Xí nghiệp nước Cẩm Phả;
- + Xí nghiệp nước Vân Đồn;
- + Xí nghiệp nước Quảng Yên;
- + Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco (tạm dừng hoạt động từ 01/01/2021);
- + Trung tâm Tư vấn Thiết kế Xây dựng Cấp thoát nước.

4. Định hướng phát triển

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh ;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh, giảm ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đối với kết quả SXKD.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty. Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

5. Các rủi ro

- Tỉnh Quảng Ninh đang trên đà phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã hội, nhiều nhà đầu tư đã và đang triển khai các dự án khu đô thị, khu công nghiệp, tổ hợp dịch vụ du lịch, khách sạn,... kéo theo nhu cầu sử dụng nước sạch tăng cao. Do đó, Công ty cần phải cố gắng, nỗ lực kịp thời triển khai đầu tư các dự án nâng cao năng lực hệ thống cấp nước để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư.

- Là một tỉnh miền núi, địa hình phức tạp, Quảng Ninh có nguồn nước mặt rất hạn chế. Toàn tỉnh không có hệ thống sông lớn nào chảy qua, chỉ có một số sông nhỏ phát sinh trong tỉnh, lưu lượng từ vài chục đến trên dưới 100 m³/s, không đủ cấp nước cho nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Công ty hiện nay chủ yếu đang sử dụng các nguồn nước mặt như hồ Cao Vân, hồ Yên Lập, hồ Đuan Tĩnh, hồ Bến Châu... Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến nguồn tài nguyên nước. Tình trạng hạn hán khiến nguồn nước mặt khan hiếm vào mùa khô; vào mùa mưa thì chất lượng nguồn nước nguồn đột biến, độ đục tăng cao, nguy cơ lũ lụt ngập một số nhà máy, trạm bơm (nếu không ứng cứu kịp thời) khiến máy móc thiết bị hư hỏng. Bên cạnh đó, nguồn nước ngầm cũng đang suy giảm do biến đổi khí hậu và một số tổ chức, cá nhân khai thác nước ngầm trái phép.

- Cùng với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến sẽ được áp dụng vào trong quá trình xử lý nước, quy trình quản lý, quản trị, vận hành mạng lưới cấp nước cũng như công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên hiện tại trình độ của đội ngũ CBCNV Công ty chưa cao nên quá trình tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. Do đó Công ty phải nâng cao trình độ đội ngũ CBCNV để kịp thời đáp ứng sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

- Theo Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Bộ Tài chính-Bộ Xây dựng (Hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn) thì hệ số tính giá tối đa nước sạch sinh hoạt so với giá bình quân của 10m³ đầu tiên là 0,8, 10m³ tiếp theo là 1,0, 10m³ tiếp theo là 1,2. Như vậy 30m³ nước sạch sinh hoạt đầu tiên của hộ gia đình chỉ được tính bằng giá bình quân do $(0,8+1,0+1,2)/3=1$. Do đó, lợi nhuận của Công ty hoàn toàn phụ thuộc vào nhóm khách hàng kinh doanh dịch vụ, sản xuất vật chất nên sẽ bị ảnh hưởng rất lớn nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh... vì tỷ lệ doanh thu nước máy trong khối du lịch, dịch vụ chiếm tỷ trọng

cao trong tổng doanh thu của Công ty. Do đó nguy cơ ảnh hưởng lớn đối với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty khi Thiên tai, dịch bệnh... xảy ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ	SỐ VỚI NĂM 2019
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT						
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	58.410	58.963	100,95	+1,5
2	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	566.779	580.588	102,44	+0,33
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,8	11,36	-0,44	-0,43
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.000	11.458	114,58	+6,24
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH						
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	577.629	597.768	103,49	+0,54
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	48.875	50.393	103,1	-21,52
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	39.100	40.708	104,11	-21,49
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo VDL bình quân)	Đồng	769	801	+32 (đồng)	-219(đồng)
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/ người /tháng		8.337		-321 (nghìn đồng)

- Công tác cấp nước, chất lượng nước:

+ Về công tác cấp nước: Trong năm 2020, công tác vận hành, điều phối cấp nước đã có nhiều đổi mới. Đặc biệt, trong đợt cao điểm nắng nóng kéo dài gây suy giảm trữ lượng nước, ảnh hưởng cấp nước các khu vực Thị xã Quảng Yên, Khu vực du lịch Phường Bãi Cháy – Thành phố Hạ Long... lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo thi công các công trình ứng phó cấp bách (thi công 3 ca liên tục kéo dài tuyến ống HDPE 355 vào sâu trong lòng hồ Yên Lập và di chuyển trạm bơm đã chiến 22KW phục vụ cấp nước khu vực Bãi Cháy; xây dựng, lắp đặt tuyến ống HDPE 315 từ NMN Cộng Hòa cấp nước thô cho NMN Quảng Yên với tổng chiều dài 4500m phục vụ cấp nước khu vực TX. Quảng Yên; Lắp đặt trạm bơm đã chiến trên phao nổi tại hồ Khe Mai, Vân Đồn...), huy

động các xe téc của cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo cấp nước đến các hộ cao xa, mất nước cục bộ, tránh dư luận xấu trong xã hội.

Nhằm đảm bảo tiếp nhận và xử lý tất cả ý kiến phản hồi, khiếu nại của khách hàng một cách chủ động, hiệu quả nhất, ngay từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center (SCC), trong đó thực hiện vận hành mô hình tổng đài hỗ trợ khách hàng 24/7 (HOTLINE **1900545520**). Sau một thời gian đi vào hoạt động, được tích cực quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các kênh thông tin báo chí, xuất hiện trên các clip truyền thông, tờ rơi... mô hình SCC đã thực sự phát huy hiệu quả. Năm 2020, SCC tiếp nhận và xử lý tổng cộng 7896 thông tin phản hồi của khách hàng (gấp gần 4 lần so với bình quân các năm trước đây). Trong vòng 24h, các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết triệt để. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC ghi nhận và thông tin nguyên nhân, lý do, nhận được sự phối hợp nhiều nhất từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn **03 ngày làm việc** (rút ngắn 04 ngày so với trước đây). Công ty đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4; đồng thời triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận người dân có nhu cầu sử dụng nước sạch, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo Phòng Kinh doanh thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để đăng ký làm việc với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước cho người dân, đồng thời thực hiện "*đi từng ngõ, gõ từng nhà*", để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch. Năm 2020, toàn Công ty đã thực hiện phát triển 11.424 hộ khách hàng; đạt 112,63% kế hoạch và tăng 5,92% so với thực hiện năm 2019.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo phòng Kinh doanh, các đơn vị thực hiện việc rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

+ *Về chất lượng nước*: Việc kiểm soát chất lượng nước đã được kiểm soát nghiêm ngặt. Trong năm 2020, Công ty đã xây dựng kế hoạch kiểm soát chất

lượng nước tại các nhà máy, khu xử lý, giếng nước ngầm và kiểm nghiệm nước uống đóng chai theo đúng quy định. Xây dựng các phương án cải tạo, đảm bảo chất lượng nước giếng ngầm tại XNN Cẩm Phả; thực hiện điều tiết van, kiểm soát chất lượng nước tại các cụm bể lắng; thau rửa các tuyến ống mạng cấp 3, thay thế các đoạn ống D300 thép trên tuyến QY23 D315+300, đảm bảo chất lượng nước cấp cho khu vực Phường Minh Thanh, Đông Mai - Thị xã Quảng Yên... Nhờ thất chặt quy trình sản xuất và thường xuyên thau rửa, cải tạo các tuyến ống xuống cấp đã đảm bảo chất lượng nước cấp đến từng hộ khách hàng.

Qua đánh giá giám sát về chất lượng nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tỉnh Quảng Ninh, Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường Công an Tỉnh Quảng Ninh về chất lượng nước cấp của Công ty luôn đảm bảo các tiêu chuẩn hiện hành. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô, Công ty đang hoàn thiện dần và đưa vào vận hành lại hệ thống quan trắc chất lượng nước online, trước mắt thử nghiệm tại 04 Nhà máy, Xí nghiệp: NMN Diễn Vọng (04 điểm giám sát); NMN Yên Lập (03 điểm giám sát); XNN Hồng Gai (01 điểm); XNN Cẩm Phả (01 điểm) để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

- Công tác chống thất thoát, thất thu:

+ Công tác chống thất thoát

Trong năm 2020, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã đạt được những kết quả tích cực đưa tỷ lệ thất thoát giảm 0,44% so với kế hoạch năm; giảm 0,43% so với lũy kế cùng kỳ năm trước. Công tác chống thất thoát tuyến vùng tiếp tục được quan tâm thực hiện và đã thực hiện chống thất thoát tuyến vùng 38/43 tuyến. Các đơn vị trong toàn Công ty đã thực hiện chống thất thoát được 701 lượt tuyến, phát hiện và sửa chữa 2.649 sự cố trên hệ thống cấp nước từ cấp 1 đến cấp 3 (gấp hơn 4 lần so với năm 2019); thực hiện thi công cải tạo thay thế ống 41 công trình tuyến ống xuống cấp, kém chất lượng phục vụ chống thất thoát và cấp nước; thay thế cải tạo 6.559 đầu nối khách hàng là ống thép tráng kẽm; thay thế cải tạo 3.881 đồng hồ khách hàng 15 năm trở lên; từng bước thực hiện thử nghiệm ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý vận hành MLCN.

+ Công tác chống thất thu

Lãnh đạo Công ty chỉ đạo Phòng Kinh doanh, bộ phận kinh doanh các đơn vị tích cực trong công tác chống thất thu về giá, chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, góp phần tăng doanh thu cho Công ty (Trong năm 2020 các đơn vị đã tiến hành rà soát chuyển mục đích sử dụng của gần 10.000 hộ khách hàng, đặc biệt là các hộ gia đình có nhà ở kết hợp kinh doanh dịch vụ, nâng tỷ trọng nước sạch

cung cấp cho KDDV, góp phần tăng doanh thu từ điều chỉnh giá gần 01 tỷ đồng/tháng). Qua kiểm tra đã phát hiện và xử lý 03 khách hàng vi phạm lấy nước không qua đồng hồ tại Xí nghiệp nước Ưông Bí, Đông Triều và Cẩm Phả.

- **Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất:** Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì hoạt động ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành. Việc tham mưu sử dụng hệ thống truyền hình, hội nghị trực tuyến qua internet giữa Công ty và các đơn vị trực thuộc giúp tiết kiệm được thời gian, kinh phí đi lại của các đơn vị.

Công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất bước đầu cũng đã được thực hiện. Trong năm, Công ty đã thực hiện lắp đặt, cấu hình, lập trình hệ thống điều khiển tự động từ xa không người trực tại Trạm bơm giếng ATH10 và Trạm bơm tăng áp Tây Ka Long, bước đầu đã thu được hiệu quả tích cực. Đây là tiền đề tiến tới áp dụng rộng rãi công nghệ tự động hóa tại các vị trí sản xuất của Công ty.

- **Về công tác thiết kế, quản lý dự án đầu tư, quản lý kỹ thuật:**
+ **Công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán công trình xây dựng**

Công tác thiết kế xây dựng công trình luôn được đơn vị tư vấn coi là khâu quan trọng hàng đầu trong hoạt động đầu tư xây dựng, có vai trò quan trọng, quyết định hiệu quả của vốn đầu tư. Trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chất lượng sản phẩm thiết kế quyết định việc sử dụng vốn đầu tư tiết kiệm, hợp lý, kinh tế. Nếu chất lượng của công tác thiết kế trong giai đoạn này không tốt dễ dẫn đến việc lãng phí vốn đầu tư, ảnh hưởng đến các giai đoạn thiết kế sau. Trong giai đoạn thực hiện đầu tư, chất lượng công tác thiết kế được coi là quan trọng nhất, có ảnh hưởng lớn đến chất lượng công trình tốt hay không tốt, an toàn hay không an toàn, tiết kiệm hay lãng phí, điều kiện thi công thuận lợi hay khó khăn, tiến độ thi công nhanh hay chậm. Trong giai đoạn khai thác dự án, chất lượng sản phẩm thiết kế có vai trò chủ yếu quyết định việc khai thác, sử dụng công trình an toàn hay không, chất lượng công trình tốt hay xấu; giá thành công trình cao hay thấp; tuổi thọ công trình có đảm bảo yêu cầu đề ra trong dự án không. Như vậy một sản phẩm thiết kế tốt sẽ quyết định đến hiệu quả kinh tế-xã hội của dự án đầu tư.

Dự toán xây dựng công trình là tài liệu nhằm xác định được tổng mức chi phí cần thiết cho quá trình đầu tư xây dựng được tính toán một cách chi tiết trong giai đoạn thiết kế thi công, do đó công tác lập hồ sơ thiết kế dự toán được Đơn vị tư vấn nghiêm túc thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ: Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Cùng với đó, Công ty đã quản lý chặt chẽ chất lượng công tác thiết kế xây dựng. Tổ chức thẩm định thiết kế theo đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự theo quy định tại Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

+ Công tác quản lý dự án

Việc tổ chức thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng được thực hiện bài bản, đúng các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

Việc thực hiện dự án đều thể hiện được mục tiêu cụ thể của dự án. Việc quản lý theo từng dự án cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản. Mặc dù tiến độ thực hiện của một số dự án có chậm so với kế hoạch song vẫn nằm trong khả năng kiểm soát và đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế để gấp rút triển khai. Nhiều công trình đạt chất lượng, sau khi đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

+ Công tác quản lý kỹ thuật

Tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Nhà nước và Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty. Máy móc thiết bị được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên, kịp thời sửa chữa khắc phục các sự cố phát sinh để đảm bảo sản xuất. Các thiết bị đo, dụng cụ an toàn, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được kiểm định theo đúng quy định của nhà nước. Công tác kiểm định định kỳ đồng hồ khách hàng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ từ đầu nguồn, quy trình xử lý, trên tuyến mạng và đến các hộ tiêu dùng.

- Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1426 CBCNV, đo môi trường lao động tại 95 vị trí trong toàn Công ty, bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân vận hành tại các vị trí độc hại sau khi đo kiểm tra môi trường lao động.

Thực hiện tốt các công tác tuyên truyền giáo dục, huấn luyện về ATLĐ; huấn luyện định kỳ ATLĐ - VSLĐ theo nghị định số 44/2016/BLĐTBXH cho các nhóm đối tượng thuộc nhóm 1 (13 đồng chí), nhóm 6 (81 đồng chí); huấn luyện ứng phó, phòng ngừa sự cố hóa chất (70 đồng chí); ban hành các kế hoạch thực hiện tốt các công tác trong tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động năm 2020.

Thực hiện các biện pháp về kỹ thuật AT-PCCN; Gia công, sửa chữa, mua sắm thiết bị, dụng cụ che chắn máy móc, thiết bị cho công trình, khu vực nguy hiểm, độc hại có nguy cơ gây sự cố, tai nạn lao động. Tăng cường kiểm tra, trang bị và thay thế 62 bình cứu hỏa tại các đơn vị. Thiết lập biển báo, rào chắn

khu vực xảy ra sự cố, khu vực thi công có nhiều yếu tố mất ATLĐ. Sửa chữa các thiết bị, máy móc có nguy cơ gây mất an toàn. Thực hiện thí nghiệm định kỳ thiết bị điện, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ theo quy định.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng chống lụt bão 2020, không để xảy ra mất an toàn.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban Điều hành:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Bùi Tiến Thanh	Quyền Tổng Giám Đốc
3	Ông Trịnh Văn Bình	Phó Tổng Giám Đốc
4	Ông Hoàng Ngọc Hà	Phó Tổng Giám Đốc
5	Ông Trần Mạnh	Phó Tổng Giám Đốc
6	Bà Tô Thị Hằng Nga	Kế toán trưởng
7	Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng ban kiểm soát – đã chấm dứt HĐLĐ tại Công ty từ ngày 10/10/2020

2. Lý lịch Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên : Vũ Văn Tuấn
 Thẻ Căn cước : 022076003394, Ngày cấp: 04/07/2019
 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 20/04/1976
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 11 khu 2B phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tự động hóa - cung cấp điện, Cử nhân Kinh tế Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước
 Trình độ lý luận chính trị : Cao cấp
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/2000 đến tháng 3/2004	Nhân viên Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 4/2004 đến tháng 11/2006	Phó phòng Kỹ thuật, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2006 đến tháng 7/2010	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 8/2010 đến tháng 8/2012	Trưởng phòng Cơ điện, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2012 đến tháng 12/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 02/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 8/2016	Trưởng Phòng Kỹ thuật, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 9/2016 đến tháng 02/2017	Giám đốc XNN Bãi Cháy, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2017 đến tháng 6/2019	Phó Tổng giám đốc, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 7/2019 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 48.902.793 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.200 Cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao người đại diện vốn nhà nước, lương chủ tịch HĐQT
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Lý lịch Ông Bùi Tiến Thanh - Q. Tổng giám đốc

Họ và tên : Bùi Tiến Thanh
 Số CMND : 100819371
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 14/02/1961
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 78 Khu 5 Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 07/1984 đến tháng 05/1989	Kỹ sư thiết kế - Viện quy hoạch và thiết kế kiến trúc Quảng Ninh
Từ tháng 06/1989 đến tháng 10/1991	Lao động hợp tác quốc tế tại Liên Xô (cũ)
Từ tháng 11/1991 đến tháng 05/1992	Cán bộ Phòng xây dựng thị xã Hòn Gai
Từ tháng 06/1992 đến tháng 07/1999	Cán bộ Trung tâm quy hoạch thiết kế kiến trúc Thành phố
Từ tháng 08/1999 đến tháng 12/1999	Cán bộ kỹ thuật, Ban quản lý Dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2000 đến tháng 12/2003	Phó giám đốc Ban quản lý Dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2004 đến tháng 07/2004	Giám đốc Ban quản lý dự án - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 07/2010	Phó giám đốc - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2010 đến tháng 07/2004	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 8/2004 đến tháng 12/2010	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2011 đến tháng 03/2014	Phó giám đốc Công ty, Giám đốc Trung tâm tư vấn TKXDCTN - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2014 đến tháng 12/2016	Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2017 đến tháng 06/2019	Phó Chủ tịch HĐQT, Quyền Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2019 đến nay	Quyền Tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Quyền Tổng giám đốc Công ty
 cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 29.800 Cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 1.200 Cổ phần
Họ tên người có liên quan (1)
Quan hệ : Bùi Thị Hạnh
Số cổ phần nắm giữ : Em gái
Họ tên người có liên quan (2) : 700 Cổ phần
Quan hệ : Bùi Thị Hải
Số cổ phần nắm giữ : Em gái
 500 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
 Công ty
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Hội đồng quản trị,
 Lương Tổng Giám đốc
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Lý lịch Ông Trịnh Văn Bình - Phó tổng giám đốc

Họ và tên : Trịnh Văn Bình
 Số CMND : 100494474 Ngày cấp: 22/3/2013 Nơi cấp:
 Công an tỉnh Quảng Ninh
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 04/03/1971
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3A Khu 2 Phường Hồng Hà, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng, Thạc sỹ Quản trị kinh
 doanh
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 03/1990 đến tháng 12/1993	Tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ninh
Từ tháng 01/1994 đến tháng 07/1996	Nhân viên Thủ kho, Xí nghiệp Nước Hồng Gai - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/1996 đến tháng 11/2000	Nhân viên Kẹp chì, Phòng Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2002	Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2003 đến tháng 02/2003	Phó phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 03/2003 đến tháng 07/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 09/2010	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2010 đến tháng 08/2012	Phó giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Phó tổng giám đốc - Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ : Không
chức khác

Số lượng cổ phần đại diện sở : 0 Cổ phần
hữu

Số lượng cổ phần cá nhân sở : 27.200 Cổ phần
hữu

Số cổ phần của người có liên : 2.800 Cổ phần
quan

Họ tên người có liên quan (1) Nguyễn Thị Lan
Quan hệ Vợ

Số cổ phần nắm giữ 2.000 cổ phần

Họ tên người có liên quan (2) Trịnh Văn Quang
Quan hệ Em trai

Số cổ phần nắm giữ 800 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi : Không

ích Công ty

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích : Thù lao HĐQT, lương Phó Tổng Giám đốc khác

6. Lý lịch ông Hoàng Ngọc Hà - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Hoàng Ngọc Hà
Số CMND : 100619894 Ngày cấp: 25/10/2006
Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 29/07/1975
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chỗ ở hiện tại : Tổ 9 khu 5, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện khí hóa, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư cấp thoát nước, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 9/1999 đến tháng 12/2000	Nhân viên cơ điện - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 12/2000 đến tháng 12/2001	Nhân viên Kỹ thuật, XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 01/2002 đến tháng 03/2005	Phó giám đốc XNN Uông Bí - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 04/2005 đến tháng 10/2007	Trưởng phòng Kiểm tra chống thất thoát - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 11/2007 đến tháng 07/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 10/2010	Giám đốc XNN Móng Cái - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 11/2010 đến tháng 08/2012	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2016	Giám đốc XNN Hồng Gai - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.300 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 720 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Phạm Thị Hồng Hạnh

Quan hệ : Vợ

Số cổ phần nắm giữ : 720 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Phó TGD

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

7. Lý lịch ông Trần Mạnh - Phó tổng giám đốc Công ty

Họ và tên : Trần Mạnh

Số thẻ căn cước : 022083005311 Ngày cấp: 22/05/2019
Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/07/1983

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Chỗ ở hiện tại : Tổ 3B khu 7A , Phường Hồng Hải, Thành

phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Công nghệ thông tin, Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2005 đến tháng 07/2010	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 02/2012	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2012 đến tháng 08/2012	Nhân viên Kiểm tra chống thất thoát - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2012 đến tháng 12/2013	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014 đến tháng 09/2014	Nhân viên tin học - Văn phòng Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 06/2015	Phó phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 07/2015 đến tháng 08/2016	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 09/2016 đến tháng 12/2016	Trưởng phòng Kinh doanh, Giám đốc XN dịch vụ Quawaco - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.
Từ tháng 01/2017 đến tháng 09/2019	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 10/2019 đến nay	Phó tổng giám đốc - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 21.200 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Không

Quan hệ :
 Số cổ phần nắm giữ :
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không
 Công ty
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích : Thù lao HĐQT, lương Phó TGĐ
 khác
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

8. Lý lịch Bà Tô Thị Hằng Nga - Kế toán trưởng

Họ và tên : Tô Thị Hằng Nga
 Số CMND : 100989635 Ngày cấp: 03/05/2012
 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 20/09/1972
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 3 Khu 6B Phường Hồng Hải, Thành phố
 Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 4/1992 đến tháng 12/1993	Nhân viên Nhà nghỉ Xây dựng - Sở Xây dựng Quảng Ninh.
Từ tháng 01/1994 đến tháng 06/1997	Nhân viên Kinh doanh - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 07/1997 đến tháng 03/2004	Nhân viên Kế toán - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.
Từ tháng 04/2004 đến tháng 07/2010	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
Từ tháng 08/2010 đến tháng 12/2013	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty TNHH 1TV kinh doanh Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 01/2014	Phó phòng Kế toán Tài chính - Công ty cổ phần Nước

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
đến tháng 06/2017	sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 08/2017	Trưởng phòng Kế toán - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 08/2017 đến nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ công tác hiện nay tại : Thành viên HĐQT , Kế toán trưởng Công ty
 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
 Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 35.000 Cổ phần
 Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 Cổ phần
 Số cổ phần của người có liên quan : 0 Cổ phần
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao HĐQT, lương Kế toán trưởng
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

9. Lý lịch Nguyễn Thị Kim Ngọc - Trưởng ban kiểm soát – Chấm dứt HĐLĐ từ 10/10/2020

Họ và tên : Nguyễn Thị Kim Ngọc
 Số CMND : 100848452 Ngày cấp: 18/6/2014
 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Ninh
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 22/12/1984
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Tổ 10 khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Chỗ ở hiện tại : Tổ 10 khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân nhân Kế toán, Thạc sỹ QTKD
 Quá trình công tác

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ tháng 11/2006 đến tháng 10/2011	Nhân viên giao dịch - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Quảng Ninh
Từ tháng 11/2011 đến tháng 09/2014	Phó phòng giao dịch - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Quảng Ninh
Từ tháng 10/2014 đến tháng 02/2015	Nhân viên Kế hoạch - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 02/2015 đến tháng 06/2017	Phó giám đốc Ban quản lý dự án cấp nước - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ tháng 06/2017 đến tháng 09/10/2020	Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
Từ 10/10/2020	Chấm dứt HĐLĐ

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 Cổ phần

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 38.100 Cổ phần

Số cổ phần của người có liên quan : 2.600 Cổ phần

Họ tên người có liên quan : Nguyễn Ngọc Minh

Quan hệ : Em trai

Số cổ phần nắm giữ : 2.600 Cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Thù lao Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng số	1.475	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	585	39,66
- Cao đẳng và Trung cấp	451	30,58
- Số lao động đã qua đào tạo tại trường công	439	29,76

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
nhân kỹ thuật, dạy nghề và đào tạo sơ cấp		
2. Phân theo giới tính		
- Nam	795	53,9
- Nữ	680	46,1

- Tóm tắt chính sách:

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đã chú trọng đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, đẩy mạnh việc đào tạo đội ngũ cán bộ nghiệp vụ, cán bộ quản lý, công nhân lao động của Công ty, làm thay đổi nhận thức và cách làm của đội ngũ CBCNVLD; đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Công ty đang từng bước được hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc hoàn thiện và thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đấu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước... Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận người dân có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để đăng ký làm việc với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước cho người dân, đồng thời thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

+ Chính sách đào tạo:

Trong năm 2020, phòng Tổ chức lao động chủ trì tổ chức 22 chương trình đào tạo với tổng số 1.297 lượt lao động được tham gia đào tạo, trong đó có 14 chương trình đào tạo nội bộ (tương ứng với 1.043 lượt lao động được tham gia) do chính CBCNV trong Công ty tự xây dựng và giảng dạy, 08 chương trình đào tạo (tương ứng 254 lượt lao động được tham gia) do Công ty liên kết với cơ sở

giáo dục bên ngoài, hoặc đối tác cung cấp chương trình đào tạo (12 chương trình đào tạo ngắn ngày tương ứng 1.192 lượt lao động, 10 chương trình đào tạo dài ngày từ 01 tuần trở lên với 105 lượt lao động tham gia).

Các chương trình đào tạo đã được tổ chức tập trung chủ yếu vào chia sẻ kinh nghiệm vận hành, xử lý chất lượng nước, kinh nghiệm thi công tuyến ống, phổ biến quy trình, nghiệp vụ đầu tư xây dựng công trình, tay nghề hàn, kinh nghiệm chống thất thoát... giúp nâng cao chất lượng công việc, rút ngắn thời gian lập và trình duyệt hồ sơ dự toán – quyết toán công trình. Nhiều chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo kết hợp kiểm tra, đánh giá ngay sau khi kết thúc khóa học giúp phân loại sơ bộ những học viên có năng lực tốt từ đó có phương án tập trung bồi dưỡng đào tạo chuyên sâu.

Công tác tổ chức giảng dạy, thi nâng bậc lương năm 2020 do phòng Tổ chức lao động chủ trì đã có nhiều điểm mới trong công tác soạn thảo giáo trình và phương pháp thi nâng bậc (tổng số lao động tham gia thi, xét nâng bậc năm 2020: 325 cán bộ công nhân viên, trong đó: Công nhân trực tiếp: 229 người (đỗ: 212 người, trượt: 17 người); Xét nâng bậc lương cho nhân viên gián tiếp, phụ trợ: 96 người).

+ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người. Công ty có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ Chính sách phúc lợi:

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm,

chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, ngày sinh nhật, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:

+ Công trình: Xây dựng Nhà quản lý điều hành cấp nước Bãi Cháy tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống nước sạch cho nhân dân xã Thống Nhất-Huyện Hoàn Bô.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE DN450 cung cấp nước sạch cho nhân dân Thị trấn Trới.

+ Công trình: Đầu tư mạng lưới cấp nước xã Lê Lợi - Huyện Hoàn Bô.

+ Công trình: Đầu tư dây chuyền xử lý tại văn phòng trạm Mạo Khê công suất giai đoạn 1 - 3.000 m³/ngđ.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ khu xử lý Đông Triều đến cầu thôn Mai - xã Xuân Sơn.

+ Dự án: Nâng công suất nhà máy nước Hải Hà từ 3.000 m³/ngđ lên 6.000 m³/ngđ.

+ Dự án: Lắp đặt tuyến ống HDPE D630 Đá Chồng ngã 3 Cẩm Đông Thay thế tuyến ống cũ dài khoảng 6km.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mắt Rồng đến KXL Đông Xá.

+ Công trình: Trụ sở làm việc XNN Đông triều tại phường Đức Chính, T.xã Đông Triều.

- Các dự án đang triển khai:

+ Dự án: Trạm bơm, hồ chứa nước thô tại xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống và trạm bơm nước thô tại Hồ Đuan Tĩnh cấp nước cho NMN Đuan Tĩnh

+ Dự án: Nâng công suất NMN Hoàn Bô từ 10.000 m³/ngày đêm lên 20.000 m³/ngày đêm

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ NMN Hoàn Bô đến cầu Bang tăng cường cấp nước cho khu vực phía Đông thành phố Hạ Long.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m³/ngđ (Giai đoạn 2)

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống gang D500 từ NMN Yên Lập đến Ngã Ba Hùng Thắng, tp.Hạ Long.

+ Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy nước Khe Mai công suất 6.000m³/ngđ

+ Dự án: Đầu tư tuyến ống D630 từ Bệnh viện điều dưỡng đến dốc Đèo Bụt để tăng cường khả năng truyền tải nước về thành phố Hạ Long

+ Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến ống HDPE D355 từ Nhà máy nước Dương Huy tăng cường cấp nước cho khu vực phường Mông Dương và xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả.

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ hồ Mắt Rồng đến Dự án khu tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng Sonasea Vân Đồn Harbor City (Gđ 2)

+ Công trình: Xây mới nhà văn phòng Xí nghiệp nước Cẩm Phả.

+ Công trình: Đầu tư xây dựng trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Vân Đồn

+ Công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu Sông Sinh đến Cầu Sến

+ Công trình: Đầu tư lắp đặt tuyến ống HDPE D560 kết hợp giải phóng mặt bằng thi công nút giao cầu Cửa Lục 1

+ Công trình: Xây dựng nhà làm việc, chỉnh trang Trụ sở Văn phòng Xí nghiệp nước Uông Bí tại phường Quang Trung, thành phố Uông Bí.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	1.121.141.177.106	1.116.447.393.216	(0,42)
2. Doanh thu thuần	588.778.097.744	594.002.048.251	0,88
4. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.001.071.746	48.349.823.880	(22)
5. Lợi nhuận khác	2.206.596.154	2.043.200.774	(7,4)
6. Lợi nhuận trước thuế	64.207.667.900	50.393.024.654	(21,52)
7. Lợi nhuận sau thuế	51.852.304.933	40.708.598.860	(21,49)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,36	0,19
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	Lần	0,27	0,1
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,39	47,12
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	86,52	89,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	23,2	29,4
+ Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	0,54	0,53
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,8	6,9
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,7	6,8
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	4,8	3,6
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	10,5	8,1

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 50.831.593 cổ phần.
 - Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 - + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần đã đăng ký: 50.831.593 cổ phiếu
 - Trong đó: + Cổ phần phổ thông: 50.831.593 cổ phiếu.
 - + Cổ phần ưu đãi (biểu quyết/cổ tức/hoàn lại): 00 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.831.593 cổ phiếu (chiếm 100% chứng khoán đăng ký).

b) Cơ cấu cổ đông (Số liệu cổ đông tính đến ngày 30/3/2021):

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	1015	50.831.593	100%
1.1	Tổ chức	03	48.960.693	96,32%
1.2	Cá nhân	1012	1.870.900	3,68%
2	Cổ đông nước ngoài	01	2.000	0,004%
3	Cổ phiếu quỹ	00	00	00%
Tổng Cộng		1015	50.831.593	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là đơn vị duy nhất thực hiện việc xử lý và cung cấp nước sạch đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, do đó giữ một vai trò đặc biệt quan trọng đối với mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Hiện nay Công ty đã và đang thực hiện tốt công tác cấp nước tới các cơ quan chính quyền, các bệnh viện, trường học, các khu công nghiệp và khu dân cư trong Tỉnh đảm bảo phát triển kinh tế - an sinh xã hội.

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đảm bảo môi trường và thực hiện trách nhiệm với xã hội, trách nhiệm với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện nộp thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đạt xấp xỉ 162,2 tỷ đồng; từ nhiều năm nay Công ty đã thực hiện xây và đưa vào sử dụng nhà kho chứa chất thải nguy hại theo quy định, thực hiện các quy trình thu, xử lý bùn thải đảm bảo yêu cầu, tổ chức phát động các chương trình trồng cây xanh trong khuôn viên các tổ, trạm sản xuất.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đánh giá kết quả hoạt động

Năm 2020, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm; thực hiện quyết liệt “*nhiệm vụ kép*” vừa phòng chống dịch, vừa chống hạn và tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất; xây dựng các kịch bản ứng phó dịch bệnh, kịch bản tăng trưởng sản xuất kinh doanh trong điều kiện, diễn biến phức tạp của dịch bệnh; hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn cho các đơn vị trong Công ty; xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định để siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý; tập

trung triển khai các dự án trọng tâm, trọng điểm để nâng cao năng lực vận hành cấp nước, tạo đà tăng trưởng cho Công ty khi bước sang trạng thái bình thường mới. Thực hiện các giải pháp tăng thu từ việc tự thực hiện các công trình xây lắp; thực hiện chính sách “*thắt lưng buộc bụng*”, tiết kiệm chi phí sản xuất. Giám sát, đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh triển khai đầu tư các dự án, nhất là các dự án, công trình trọng tâm. Tăng cường quản lý trong tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty. Thường xuyên, sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm đời sống thu nhập cho người lao động.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được

Trong năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh đặc biệt là đến lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, xuất nhập khẩu, chế biến và sản xuất... nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoạt động. Do đó dịch bệnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng, doanh thu tiêu thụ nước máy của Công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và toàn thể CBCNV Công ty sản lượng, doanh thu tiêu thụ nước máy của Công ty tăng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 (sản lượng tăng 0,95%, doanh thu tăng 2,44%).

Nhiều giải pháp đồng bộ được Công ty triển khai đã mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị như giảm tỷ lệ thất thoát, giảm định mức tiêu thụ điện năng, nâng cao sản lượng, doanh thu nước sạch, đảm bảo chất lượng dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, ổn định tình hình tài chính...

Công ty duy trì việc chỉ đạo điều hành sản xuất và các hoạt động khác thông qua phần mềm văn phòng điện tử. Công ty từng bước triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Trong năm, Công ty đã thực hiện lắp đặt, cấu hình, lập trình hệ thống điều khiển tự động từ xa không người trực tại Trạm bơm giếng ATH10 và Trạm bơm tăng áp Tây Ka Long, bước đầu đã thu được hiệu quả tích cực, đây là tiền đề tiến tới áp dụng rộng rãi công nghệ tự động hóa tại các vị trí sản xuất của Công ty.

Ngày 13/3/2020, Công ty đã chỉ đạo thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center (SCC) tại Quyết định số 418/QĐ-CTN, trong đó thực hiện vận hành mô hình tổng đài hỗ trợ khách hàng 24/7 (HOTLINE **1900545520**). Theo quy trình, Trung tâm tiếp nhận thông tin đề nghị đầu nối, phát triển khách hàng, tiếp nhận các thông tin phản hồi, khiếu nại và có trách nhiệm giải đáp và xử lý thông tin trong vòng 24 giờ. Khi thông tin được xử lý hoàn tất, Trung tâm tiến hành gọi điện khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Sau một thời gian đi vào hoạt động, được tích cực quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các kênh thông tin báo chí, xuất hiện trên các clip truyền thông, tờ rơi... mô hình SCC đã thực sự phát huy hiệu quả.

Ngày 01/01/2021, Công ty tiến hành giải thể 01 chi nhánh: Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco do mô hình hoạt động kém hiệu quả. Nếu tiếp tục duy trì Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco, Công ty sẽ phải bù thêm chi phí hàng năm nhưng hiệu quả đạt được không cao nguy cơ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.226.015.361.235	905.241.908.462	40,67
Nhà cửa, vật kiến trúc	568.891.458.913	256.438.905.865	45,08
Máy móc, thiết bị	349.180.665.253	138.332.774.951	39,62
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.303.415.346.293	508.150.987.681	38,99
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4.527.890.776	2.319.239.965	51,22
Tài sản cố định vô hình	5.726.332.147	1.711.273.809	29,88
Quyền sử dụng đất			
Quyền phát hành	90.000.000	0	0
Phần mềm máy vi tính	1.974.635.943	843.169.696	42,7
Giấy phép và giấy nhượng quyền	2.106.137.113	733.839.443	34,84
TSCĐ vô hình khác	1.555.559.091	134.264.670	8,63
Tổng cộng	2.231.741.693.382	906.953.182.271	40,64

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	226.392.201.142	241.511.932.004
Phải trả cho người bán	55.411.076.506	61.917.965.883
Người mua trả tiền trước	2.364.334.469	836.355.973

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	16.498.177.166	12.833.262.338
Phải trả cho người lao động	62.616.800.840	71.343.618.345
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.920.790.358	2.220.201.419
Phải trả ngắn hạn khác	19.171.485.950	1.613.016.281
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	57.904.320.539	70.630.020.617
Quỹ khen thưởng phúc lợi	10.505.215.314	20.117.491.148
Nợ dài hạn	293.673.833.534	284.504.024.855
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	293.673.833.534	283.260.053.550
Tổng cộng	520.066.034.676	526.015.956.859

- **Nợ xấu:** Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi của Công ty:

Đơn vị: *Đồng*

Đơn vị	31/12/2018		31/12/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV Thép Cái Lân	69.609.000	0	69.609.000	
Trung tâm phát triển quỹ đất Cẩm Phả	87.855.000	26.356.500	0	0
CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi Quảng Ninh	143.100.000	0	143.100.000	
Viện Quy hoạch và Thiết kế Xây dựng Quảng Ninh	55.846.000	0	55.846.000	0
Các Công ty khác	773.877.828	136.721.821		256.457.539
Tổng cộng	1.130.287.828	163.078.321	1.083.132.827	256.457.539

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Từng bước thực hiện công tác tổ chức, bố trí lao động, đào tạo nguồn lực. Thực hiện tốt các quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ quản lý trong Công ty; thực hiện tốt việc đánh giá năng lực của cán bộ, công nhân lao động trước khi điều động để sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực, sở trường công tác của từng cá nhân thông qua việc kết hợp cùng các phòng nghiệp vụ tổ chức các buổi kiểm tra, phỏng vấn. Phương pháp này

giúp loại bỏ được những sai sót trong công tác tham mưu bố trí lao động, giúp nâng cao chất lượng làm việc, phát huy thế mạnh, đam mê làm việc của CBCNV được điều động, đặt người lao động đúng vào vị trí công việc phù hợp từ đó tạo đam mê, nâng cao ý thức tự bồi dưỡng, học hỏi, tích lũy kiến thức - kinh nghiệm.

Một trong những nét nổi bật khác của Công ty năm 2020 là bố trí, điều động lao động hiện có tại các đơn vị để tự thực hiện các công trình XD/CB, nhiều công trình khó, cấp bách đã được thi công nhanh chóng, đảm bảo về tiến độ, chất lượng; thể hiện sự chủ động, tạo tính tương hỗ giữa các đơn vị trong toàn Công ty.

Bên cạnh đó, siết chặt kỷ luật kỷ cương trong lao động, sản xuất. Trong năm, Công ty đã thực hiện thi hành kỷ luật lao động bằng hình thức khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương đối với 13 trường hợp CBCNV vi phạm, thực hiện kỷ luật lao động bằng hình thức cách chức đối với 01 cán bộ quản lý cấp trung (PGĐ NMN Diên Vọng).

4. Kế hoạch định hướng trong năm 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy sản xuất	1.000 m ³	67.542	
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m ³	60.180	
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,9	
4	Phát triển khách hàng	Hộ	10.050	
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	607.759	
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	51.626	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41.799	
8	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (Theo vốn điều lệ bình quân)	Đồng	822	
9	Thu nhập bình quân NLD	1.000đ/người/tháng	8.200	

5. Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC như sau: “- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 9a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2020 là 61.522.861.960 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu

cần thiết để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC hợp nhất năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

- Giải trình của Công ty đối với ý kiến kiểm toán:

Dự án xây dựng Tòa nhà chung cư Quawaco tại đường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh nhằm mục đích bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác với tổng dự toán là 213.341.841.000 VNĐ đang tạm dừng thi công từ ngày 27/3/2014, giá trị chi phí dở dang tại thời điểm 31/12/2020 được ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 61.522.861.960 VNĐ. Vị trí dự án chung cư Quawaco ở trung tâm thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, nơi có thị trường bất động sản sôi động và mặt bằng giá nhà đất cao, dự án đã được phê duyệt quy hoạch tổng thể mặt bằng 1/500, đảm bảo tính pháp lý. Chúng tôi đang hoàn thiện tiếp các thủ tục đầu tư để báo cáo Chủ sở hữu trong thời gian tới, nên chúng tôi tin tưởng rằng giá trị có thể thu hồi không thấp hơn chi phí đã đầu tư của Dự án. Công ty cam kết sẽ bám Chủ sở hữu để đề xuất giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2020 Công ty đối mặt với những khó khăn chất chồng. Tình hình dịch bệnh COVID-19 kéo dài, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội nói chung, làm giảm sản lượng tiêu thụ, giảm doanh thu tại Công ty nói riêng. Tình hình thời tiết hạn hán kéo dài, biến đổi khí hậu toàn cầu khiến lượng mưa trung bình ở Quảng Ninh trong 6 tháng đầu năm chỉ đạt ở mức thấp nên ảnh hưởng nhiều, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng trong khi giá nước 5 năm trở lại đây không được điều chỉnh... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm được hoàn thành và được gửi cho các Sở, Ngành đúng kỳ hạn cho phép. Các quy định về chứng từ kế toán, Quy chế quản lý tài chính, quản lý chi tiêu được thực hiện đồng bộ từ cấp Công ty đến các đơn vị trực thuộc đã giảm thiểu được thiểu sót trong qua trình làm việc.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và Ban Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị xem xét quyết định dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát.

Việc công bố thông tin tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Các thành viên của Ban Tổng giám đốc đã chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, Hội đồng quản trị Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong điều kiện mới; tiếp tục chỉ đạo thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch bệnh, vừa tập trung rà soát các tồn tại trong hệ thống cấp nước của Công ty để hoàn thiện cũng như tận dụng các thời cơ để phát triển sản xuất kinh doanh, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác rà soát, tái cơ cấu tổ chức đảm bảo tinh gọn,

hiệu lực, hiệu quả; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, gắn với trách nhiệm trong thực hiện công việc, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động, chất lượng công tác quản trị nhân lực. Tổ chức đánh giá năng lực chuyên môn, tay nghề cán bộ công nhân viên tại tất cả các vị trí công việc; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với nhu cầu thực tế, lựa chọn đúng đối tượng đào tạo cần thiết nhằm phát huy năng lực bản thân của người lao động, sắp xếp luân chuyển lao động phù hợp với năng lực và yêu cầu sản xuất; quy hoạch tạo nguồn cán bộ và thực hiện tốt công tác luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý để nâng cao năng suất chất lượng đội ngũ CBCNV.

- Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền, vận động CBCNV chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Quy chế, Quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố... và tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều kịp thời nắm được tình hình, tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước. Bên cạnh đó xác định được những khu vực người dân còn chưa dùng nước sạch để có phương án tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, đồng thời thực hiện "đi từng ngõ, gõ từng nhà", để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch.

- Chỉ đạo triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng, nâng cao hiệu quả tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sự cố hệ thống cấp nước; nâng cao mức độ hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo Công đoàn, Đoàn thanh niên làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, động viên khích lệ những mô hình, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp đảm bảo an toàn an ninh cấp nước, nâng cao độ phủ cấp nước và các phong trào khác.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của toàn Công ty, thực hiện chính sách tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí đầu tư, sử dụng các nguồn vốn sản xuất kinh doanh và vốn đầu tư hợp lý đạt hiệu quả kinh tế cao nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Chỉ đạo tập trung triển khai các dự án trọng tâm của Công ty để đảm bảo tiến độ kế hoạch; nâng cao năng lực cấp nước của Công ty. Đầu tư các công trình có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường giám sát chặt chẽ các nhà thầu thi công đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.

- Chỉ đạo theo dõi sát sao chất lượng nước thô đầu vào, xử lý kịp thời những nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thương phẩm. Nghiên cứu, tìm kiếm thêm nguồn nước thô dự phòng cho những tình huống có thể xảy ra

như hạn hán, suy giảm chất lượng nước tại những nguồn chính đang sử dụng. Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý và thực tiễn sản xuất, vận hành hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tiếp tục ứng dụng các phần mềm quản lý kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận hành, tăng cường tự động hóa vận hành Hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo duy trì kiểm soát tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất; tăng cường kiểm tra việc thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các phòng, ban, đơn vị. Tăng cường kiểm tra xử lý các vi phạm nội quy, quy chế, quy định của Công ty, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, công tác quản lý máy móc thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 06 (sáu) Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh HĐQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VDL	Số lượng	Tỷ lệ % VDL	
1	Vũ Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22.200	0,044	48.880.593	96,16	
2	Trịnh Văn Bình	Thành viên HĐQT	27.200	0,054	45.000	0,08	Công đoàn Công ty
3	Hoàng Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	21.300	0,042			
4	Trần Mạnh	Thành viên HĐQT	21.200	0,042			
5	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT	41.200	0,081			
6	Tô Thị Hằng Nga	Thành viên HĐQT	12.000	0,024	35.000	0,06	Công đoàn Công ty

7	Nguyễn Đức Long	Thành viên HĐQT	22.900	0,045			
---	-----------------	--------------------	--------	-------	--	--	--

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, trong năm 2020 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2020 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2020, HĐQT đã có 09 phiên họp và 09 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
1	03/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
2	13/3/2020	07/07 thành viên	- Thành lập Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call Center. - Tặng quà sinh nhật trong chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động.
3	19/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua giá trị quyết toán Quỹ tiền lương năm 2019
4	31/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua các phương án giảm bớt khó khăn, dự phòng lực lượng lao động trong diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.
5	08/4/2020	07/07 thành viên	Thông qua phương án miễn giảm tiền sử dụng nước sạch cho các đối tượng khách hàng là các khu cách ly, gia đình chính sách khó khăn trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty. - Thông qua phương án miễn giảm tiền sử dụng nước sạch cho các đối tượng khách hàng là các khu cách ly, gia đình chính sách khó khăn trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty. - Điều chỉnh danh mục dự án, công trình và kế hoạch vốn đầu tư năm 2020.

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty.
6	14/4/2020	07/07 thành viên	- Điều chỉnh phương án miễn giảm giá nước sạch sinh hoạt, phí, lệ phí liên quan đến nước sạch sinh hoạt. - Tiếp tục thực hiện phương án nghỉ luân phiên, dự phòng lao động trong tình hình dịch Covid-19.
7	03/7/2020	07/07 thành viên	Thông qua quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và thông qua tỷ lệ trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi.
8	22/9/2020	07/07 thành viên	- Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2019 - Thông qua chủ trương không tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thuê đất của một số thửa đất trong Công ty. - Thông qua đơn giá kiểm định đồng hồ từ cỡ DN15 đến cỡ DN100. - Thông qua phương án sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020 và phương án chi thưởng HĐQT, BDH, CBCNV làm việc tại Công ty.
9	30/9/2020	07/07 thành viên	- Thông qua phương án điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty. - Thông qua chủ trương giải thể Xi nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco. - Thống nhất phương án về việc giải quyết tồn tại liên quan đến dự án “Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, phường Hồng Hải, TP.Hà Long”. - Thông qua định hướng triển khai thực hiện Chỉ tiêu số 16 “Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư thành thị đạt 98%, tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn đạt trên 99%” và đề án số 10 “Đề án đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” của Đại hội

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Nội dung quyết nghị
			đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
1	28/02/2020	07/07 thành viên	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2020. - Thông qua chủ đề công tác năm 2020 và Kế hoạch hành động thực hiện chủ đề công tác năm 2020. - Thông qua các yếu tố chính xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.
2	20/3/2020	07/07 thành viên	Thông qua bộ thủ tục dịch vụ khảo sát điểm đầu nối cấp nước cho khách hàng doanh nghiệp.
3	15/6/2020	07/07 thành viên	Thông qua phương án sản xuất hộp bảo vệ đồng hồ DN15.
4	23/10/2020	07/07 thành viên	Thông qua một số Quy chế, Quy tắc nội bộ trong Công ty.
5	19/11/2020	07/07 thành viên	Thông qua chủ trương chuyển chức năng kiểm tra về phòng Kinh doanh và đổi tên phòng Kiểm tra chống thất thoát thành phòng Chống thất thoát nước.
6	15/12/2020	07/07 thành viên	Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2021.
7	17/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua Quy trình xử lý thông tin phản hồi của khách hàng tại Trung tâm SCC; Quy trình giám sát hệ thống cấp nước qua hệ thống SCADA.
8	31/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua chủ trương điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, giao nhiệm vụ đối với cán bộ quản lý.

TT	Ngày lấy ý kiến	Thành viên Cho ý kiến	Nội dung quyết nghị
9	31/12/2020	07/07 thành viên	Thông qua phương án giải quyết tồn tại quỹ tiền lương của Xí nghiệp Xây lắp và dịch vụ Quawaco, phương án thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ và các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành:

Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm Công ty chưa thực hiện việc đào tạo về quản trị cho các thành viên HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh Ban kiểm soát	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	Số lượng	Tỷ lệ % VĐL	
1	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Trưởng Ban	38.100	0,075			
2	Phạm Duy Hiếu	Thành viên	300	0,0006			
3	Lưu Thị Hiền	Thành viên	600	0,0012			

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành họp: 04 cuộc họp để thông qua kết quả thực hiện công việc của mình.

- Ban kiểm soát tiến hành kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo các quy định của pháp luật và của Công ty.

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

+ Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 thông qua các báo cáo kết quả công việc hàng tháng, quý; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2020, việc chấp hành điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước với HĐQT, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2020.

+ Rà soát Báo cáo tài chính quý, bán niên, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

+ Tham gia các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Hội đồng quản trị:**

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch HĐQT: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo quy định: 4.050.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên HĐQT: 2.160.000 đồng/người/tháng.

*** Ban Kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát: Hưởng lương chuyên trách theo Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty.

+ Các thành viên: Hưởng lương hàng tháng theo bậc nhân viên kinh tế tại Quy chế trả lương trả thưởng của Công ty (*do bố trí chuyên biệt, không kiêm nhiệm công tác khác nên không được hưởng thêm thù lao*).

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện phân phối tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích Văn bản số 310321.001/BCTC.KT1 ngày 31/3/2021 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (*đính kèm*):

- **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:** “Nhu Công ty đã trình bày tại Thuyết minh 9a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty đang tạm ngừng triển khai dự án Tòa nhà Chung cư Quawaco từ ngày 27/03/2014 và đang rà soát, hoàn thiện các thủ tục đầu tư. Tổng chi phí đầu tư vào dự án này trên Báo cáo tài chính tính đến thời điểm 31/12/2020 là 61.522.861.960 VNĐ. Chúng tôi không thể thu thập được tài liệu cần thiết để đánh giá giá trị tổn thất của dự án này (nếu có) và ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.”

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020:** “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Đính kèm theo Báo cáo này, bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh trong năm 2020. /

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN (báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (báo cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (báo cáo);
- HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, TK1.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Tuấn